

Bản án số: **86/2023/HS-PT**

Ngày: 04-8-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Giang

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đức Dũng

Bà Trần Thị Túc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Việt Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 90/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Hồ Văn N do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Hồ Văn N**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 1, thôn 4, xã TT, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công an viên; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Co; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ (Chết) và bà Hồ Thị H; vợ: Hồ Thị S; con: Có 02 con, sinh năm 2002 và 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2020 đến ngày 23/12/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa:** Ông Huỳnh Ngọc A, luật sư Văn phòng luật sư Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

**- Người bị hại:** Ông Hồ Văn M, sinh năm: 1991 (Đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Bà Hồ Thị L, sinh năm: 1955 (Mẹ đẻ) và bà Hồ Thị H1, sinh năm: 1991 (Vợ).

Cùng trú tại: Tô 1, thôn 4, xã TT, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; đều có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hồ Thị H1:** Bà Nguyễn Thị Bích T, luật sư Văn phòng luật sư T, thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Hồ Minh T, sinh năm: 2012 và cháu Hồ Thị Hiền H, sinh năm: 2014.

**Người đại diện hợp pháp của cháu Hồ Minh T và cháu Hồ Thị Hiền H:** Bà Hồ Thị H1, sinh năm: 1991 (Mẹ đẻ).

Cùng trú tại: Tô 1, thôn 4, xã TT, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 30/9/2020, Hồ Văn N chuẩn bị 01 khẩu súng tự chế, được mua trên mạng trước đó vào tháng 7/2020, đã tháo rời; 01 thanh sắt hình trụ dùng để tháo vỏ đạn và 02 viên đạn bỏ vào ba lô màu xanh rồi điều khiển xe máy đến khu vực ngã ba đập nhỏ, dựng xe máy và bắt đầu đi bộ lên núi thuộc tổ 2, thôn 4, xã TT, huyện TB. Đi được khoảng 07 phút thì nghe tiếng khi kêu, N mở ba lô lấy súng ra lắp và bỏ 01 viên đạn vào súng rồi đi tiếp khoảng được 10 phút thì gặp Hồ Văn M. Qua nói chuyện, biết được M cũng đang đi thăm bẫy thú, N hỏi M có nghe tiếng khi kêu không, thì M trả lời có. N bảo M đi trước chỉ đường còn N đi phía sau, M đồng ý. Đến khoảng 08 giờ 05 phút, N và M đi được khoảng 30 mét (Cả hai đi cách nhau khoảng 03 mét) thì gặp một thân cây to bị ngã chắn ngang đường đi. Lúc này, M trèo qua trước, còn N tay phải nắm vào phần nòng súng, cạnh hộp tiếp đạn, cách cò súng khoảng 30cm (Nòng súng hướng về phía trước), chân trái bước lên thân cây đồng thời tay trái vịn vào thân cây bị ngã, rồi tiếp tục bước chân phải lên thân cây thì N bị trượt chân, người ngã nhào về phía trước, tay cầm súng cũng bị đẩy về phía trước, khiến khẩu súng đã lên đạn cầm ở tay phải (Phần dùng để kéo đạn lên nòng) va đập vào một cái cây bên cạnh khúc cây nằm ngang ở bên phải N làm súng nổ, đạn trúng vào người Hồ Văn M, dẫn đến tử vong. Sau đó, N gọi điện thoại báo sự việc trên đến Cơ quan Công an rồi cầm súng đi xuống núi. Trên đường đi, N để khẩu súng tại bụi rậm trong núi rồi điều khiển xe về báo sự việc cho Cơ quan Công an đến và lập biên bản.

Tại Kết luận giám định số 740/KLGD-PC09 ngày 04/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định Hồ Văn M bị các vết thương ở vùng ngực bên phải gây thủng động mạch và thủng phổi, mất nhiều máu choáng không hồi phục dẫn đến chết.

Tại Kết luận giám định số 756/KLGD-PC09, ngày 21/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Khẩu súng gửi đến giám định là súng tự chế bắn đạn hoa cải (Đạn ria), là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Súng vẫn còn sử dụng để bắn được. Khẩu súng này có độ an toàn không cao. Khi súng đã lên đạn, nếu tác động lực mạnh vào chốt dùng để lên đạn hoặc vào báng súng thì súng có thể bị cướp cò.

Vỏ đạn bị mắc kẹt trong đầu trong nòng súng là vỏ đạn hoa cải sử dụng cho khẩu súng nêu trên.

Mẫu vật bằng kim loại hình trụ tròn, dài 6,9cm, đường kính 2cm là đạn hoa cải, có cấu tạo như sau: Trên cùng là lớp sáp nền màu đỏ, kế tiếp là lớp giấy trắng, đến 12 viên kim loại tròn màu xám đường kính mỗi viên 0,7cm, đến lớp giấy mềm và cuối cùng là lớp chất bột màu xám. Sử dụng viên đạn này bắn được cho khẩu súng nêu trên.

Các mẫu vật gửi đến giám định kèm theo khẩu súng như: Chất bột màu xám chứa trong chai nhựa, các viên kim loại tròn màu xám, mảnh kim loại màu vàng-trắng là vật chất dùng để chế tạo ra viên đạn hoa cải. Chất màu nâu đỏ bám dính trên khẩu súng gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O. Mẫu máu thu của tử thi Hồ Văn M, sinh năm 1991, HKTT: Tổ 1, thôn 4, xã TT, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi gửi giám định thuộc nhóm máu O.

Tại Kết luận giám định số 496/KLGD-PC09, ngày 31/5/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Các dấu vết thương tích thủng da cơ trên cơ thể Hồ Văn M là do đạn hoa cải (Đạn ria) bắn một phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái và từ trước ra sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 13/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N phạm tội: “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 01 (Một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/9/2020 đến ngày 23/12/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/4/2023, bị cáo Hồ Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 28/4/2023, người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Hồ Thị H1 kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo về tội “Giết người” và tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn N.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Văn N về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Hồ Văn N, nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, chịu trách nhiệm hình sự với mọi tội phạm do mình gây ra. Nhưng do bị cáo chủ quan, bất cẩn, lắp đạn vào súng, làm súng phát nổ dẫn đến hậu quả làm anh Hồ Văn M chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc toàn diện về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nên tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, không nặng. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo.

Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị hại là chị Hồ Thị H1 về việc đề nghị chuyển tội danh bị cáo Hồ Văn N sang tội “Giết người”, tăng mức hình phạt đối với bị cáo; đề nghị kiểm tra lại toàn bộ chứng cứ hiện trường vụ việc mà Hồ Văn N đã dùng súng bắn chết Hồ Văn M, nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại các phiên tòa không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh bị cáo N có hành vi giết người. Bởi: Giữa bị cáo và bị hại trước đó hoàn toàn không có mâu thuẫn gì; người làm chứng gần đó xác định chỉ có 01 tiếng nổ; nơi xảy ra sự việc là gần chỗ nơi vợ bị hại tuốt lúa. Qua đó, có cơ sở xác định, ý thức tước đoạt tính mạng của bị cáo không có nên hành vi phạm tội của bị cáo không có động cơ giết người; hơn nữa khẩu súng của bị cáo là súng tự chế nên nhiều khả năng dễ bị cướp cò, khẩu súng phát nổ gần cơ thể người bị hại nên vết thương để lại qua khám nghiệm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại là chị Hồ Thị H1. Vụ án bị Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần, các tài liệu, chứng cứ trong vụ án được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập đầy đủ, kiểm tra đánh giá toàn diện, khách quan và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cũng không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của chị H1 về việc đề nghị kiểm tra lại toàn bộ chứng cứ hiện trường vụ việc. Khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự quy định mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, theo đó Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra

nên tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là hoàn toàn phù hợp nên kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện hợp pháp người bị hại là không có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Hồ Văn N và đại diện hợp pháp bị hại là chị Hồ Thị H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng.

*Ý kiến người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:* Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Hồ Văn N. Từ trước đến nay giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, diễn biến tại thời điểm xảy ra sự việc cũng không có mâu thuẫn gì. Sau khi vô ý bắn trúng anh M, bị cáo lập tức đến Cơ quan Công an báo cáo sự việc. Mặc dù vô ý nhưng bị cáo rất ăn năn, hối hận và dù hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn bị cáo vẫn tích cực bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo không có động cơ, mục đích gì để giết bị hại. Khi Cơ quan điều tra thực hiện việc khám nghiệm hiện trường lần đầu, không phát hiện có mũ dép của bị hại, nhưng sau đó vài ngày gia đình bị hại lại phát hiện có mũ dép, sự việc luôn thay đổi nên không thể lý giải lý do vì sao có dép, mũ tại đây. Đối với ba lô được phát hiện cho rằng của bị hại, nhưng bà Hồ Thị Hiền là vợ bị hại, vào ngày xảy ra sự việc cùng với bị hại đi làm rẫy, cũng xác định bị hại không mang ba lô. Từ nhiều căn cứ trên, không thể suy đoán để cho rằng bị cáo phạm tội giết người. Ngoài ra, hiện nay bị cáo bị bệnh rất nặng, suy thận, viêm gan B,... nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo điều trị bệnh và làm việc khắc phục số tiền bồi thường còn lại cho bị hại.

*Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hồ Thị Hiền tại phiên tòa:* Tại thời điểm xảy ra sự việc chỉ có bị cáo và anh Hồ Văn M, nhưng anh M đã chết nên Cơ quan điều tra chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo để xử lý. Khi vụ việc xảy ra, Cơ quan điều tra không tiến hành thực nghiệm điều tra ngay mà để thời gian dài sau đó mới thực hiện dẫn đến việc hiện trường có nhiều sự thay đổi. Trong quá trình giải quyết vụ án có rất nhiều vi phạm thủ tục tố tụng, bị hại có đơn khiếu nại nhưng không được giải quyết. Ngoài ra, theo ảnh chụp của gia đình bị hại cung cấp thì tại hiện trường còn có nhiều vết máu. Xét thấy vụ án còn có nhiều uẩn khúc nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Hồ Văn N thấy rằng:

Vào khoảng 08 giờ 05 phút ngày 30/9/2020, tại khu vực núi thuộc tổ 2, thôn 4, xã TT, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Hồ Văn N mang theo súng tự chế bắn đạn

hoa cải đi săn khi thì gặp anh Hồ Văn M cũng đi thăm bẫy thú nên cả hai cùng đi với nhau. Khi đi, anh Hồ Văn M đi trước, bị cáo Hồ Văn N đi cách sau 03 mét. Cả hai đi đến đoạn đường bị một thân cây to ngã chắn ngang đường đi, thì anh Hồ Văn M trèo qua khúc cây trước rồi đứng xoay người lại, mặt hướng về phía bị cáo để chờ bị cáo qua sau. Bị cáo Hồ Văn N tay phải cầm súng, nắm vào phần nòng súng, chân trái bước lên thân cây, sau đó bước chân phải qua sau thì bị trượt chân, người ngã nhào về phía trước, tay cầm súng cũng bị đẩy về phía trước, khiến khẩu súng đã được lên đạn bị va đập vào một cái cây bên cạnh làm súng nổ, đạn trúng vào người anh Hồ Văn M làm anh M chết tại chỗ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Văn N về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu xét xử bị cáo Hồ Văn N về tội “Giết người”, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/9/2020 (Bút lục 32), hiện trường nơi xảy ra vụ việc là núi cao, có nhiều cây cối rậm rạp, đất đá nhấp nhô, ẩm ướt dễ trơn trượt. Tử thi Hồ Văn M được phát hiện nằm có đầu cách khúc cây gỗ mục là 1,3 mét. Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 30/9/2020 (Bút lục 36), xác định ngoài các vết thương thủng da cơ do bị đạn bắn chỉ có 02 vết xây xát da nhỏ gồm: 01 vết tại vùng mặt kích thước (2,5 x 1,2)cm, 01 vết tại vùng dái tai phải kích thước (1,2 x 0,4)cm. Tại kết luận giám định số 496/KLGD-PC09, ngày 31/5/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Các dấu vết thương tích thủng da cơ trên cơ thể Hồ Văn M là do đạn hoa cải (Đạn ria) bắn một phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái và từ trước ra sau.

[2.3] Anh Hồ Văn Vinh, chị Hồ Thị Non khai: Khi đang làm rẫy thì nghe 01 tiếng động lớn như tiếng súng phát ra, 05 phút sau thì thấy bị cáo Hồ Văn N đi xuống, khoảng 30 phút sau bị cáo N quay lại dẫn theo lực lượng công an xã (Bút lục 226, 228). Anh Hồ Văn Bằng, Hồ Văn Cường khai: Chỉ nghe 01 tiếng nổ phát ra với âm thanh lớn tại khu vực rẫy thuộc tổ 2, thôn 4, xã TT, huyện TB (Bút lục 236, 238).

[2.4] Theo lời khai của bị cáo Hồ Văn N, khi bị cáo leo qua khúc cây mục thì bị trượt ngã, làm súng va đập, phát nổ trúng anh Hồ Văn M ở phía trước. Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường và kết luận giám định có đủ cơ sở xác định tư thế bị cáo làm nổ súng bắn trúng anh M là phù hợp với cơ chế hình thành các vết thương trên cơ thể anh Hồ Văn M. Bà Hồ Thị Hiền cho rằng nghe 02 tiếng nổ là tiếng bị cáo bắn anh Hồ Văn M 02 lần là không có căn cứ vì những người làm chứng làm rẫy ở khu vực gần nơi xảy ra sự việc đều xác định chỉ nghe một tiếng nổ lớn. Bà Hiền cho rằng sau khi bị cáo bắn chết anh Hồ Văn M đã kéo thi thể anh M đi đoạn đường 120

mét để giấu xác là không có căn cứ, vì thi thể anh M khi được phát hiện nằm gần khúc cây mục nơi xảy ra sự việc. Mặt khác, nếu bị cáo kéo thi thể anh M trong điều kiện rừng núi, cây, đá phải để lại nhiều vết xây xước da trên thi thể của anh M và đoạn đường kéo thi thể đi phải bị dính máu. Tuy nhiên, kết quả khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi đều không xác định có vết máu khu vực xung quanh, thi thể anh M ngoài 02 vết xây xước da nhỏ ở mặt và vùng tai phải cũng không có vết xây xước da nào khác. Như vậy, mặc dù tại thời điểm xảy ra sự việc chỉ có bị cáo Hồ Văn N và anh Hồ Văn M. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng có đủ căn cứ xác định lời khai của bị cáo Hồ Văn N là có cơ sở. Do đó, bà Hồ Thị Hiền kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo Hồ Văn N về tội “Giết người” là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn N và kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra tự thú; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo đang bị bệnh suy thận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp và cần thiết. Tại cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo đều không cung cấp tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Giữ nguyên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3] Những sai sót trong vụ án cần rút kinh nghiệm:

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm không đưa mẹ đẻ và các con của người bị hại vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm những người này đều không có ý kiến gì và không có yêu cầu gì, nên không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.2] Sau khi xảy ra sự việc, chưa bị ai phát hiện nhưng bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để tự thú về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là chưa chính xác.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hồ Thị H1 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí:

Bị cáo Hồ Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bà Hồ Thị H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn N và người đại diện hợp pháp của người bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 128; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn N 01 (Một) năm tù về tội “Vô ý làm chết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2020 đến ngày 23/12/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Hồ Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.



***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- TAND huyện Trà Bồng;
- Công an huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Lê Thị Mỹ Giang**